TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 94/2023/HS-ST Ngày: 18/8/2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thâm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

Ông Đinh Văn Tĩnh.

Bà Nguyễn Thị Loan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Sáng, Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên toà: Ông Triệu Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2013 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc H, sinh năm 1974, tại xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: thôn 5, xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12. Con ông: Nguyễn Khắc H, Sinh năm: 1931 và bà: Vương Thị P (Đã chết) vợ là Nguyễn Thị N, Sinh năm 1976 và có 2 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Theo danh bản, chỉ bản số 053 lập ngày 01/3/2023 tại Công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Tại bản án số 77 ngày 30/7/2013, TAND huyện PB, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 7 tháng 3 ngày tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" (đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích). Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bị hại:

- Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1979, trú tại: thôn AP, xã XĐ, huyện PT, TP Hà Nội (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Huy P, sinh năm 1969, trú tại: thôn 6, xã TG, huyện PT, TP Hà Nội. (vắng mặt).

- Anh Trần Quang V, sinh năm 1977, trú tại số 149 TT, phường Phạm Ngũ L, TP HD, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khắc H và anh Đoàn Văn C quen biết nhau từ năm 2017 do H đã làm thủ tục cấp VISA thương mại đi lại Việt Nam - Hàn Quốc cho anh C 2 lần, nên ngày 30/10/2019, anh C tiếp tục cùng với anh Nguyễn Huy P và anh Trần Quang V đến nhà H để nhờ làm thủ tục cấp VISA Multiple (du lịch Hàn Quốc có thời hạn 5 năm). H không có chức năng, nhiệm vụ làm thủ tục cấp VISA du lịch Hàn Quốc nhưng vẫn nhận lời và nói chi phí mỗi người phải mất 5000 USD *(tương đương số tiền khoảng 120.000.000đ)*. H yêu cầu anh C, anh P, anh V mỗi người phải đặt cọc trước số tiền là 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng),* cả ba đồng ý và đưa số tiền trên cho H. H đã viết "Giấy biên nhận" xác nhận sự việc và hứa hẹn trong 03 tháng sẽ làm được thủ tục cấp VISA đi du lịch Hàn Quốc có thời hạn 05 năm cho anh C, anh P, anh V. Sau khi nhận được tiền, H đã sử dụng vào mục đích cá nhân và không làm thủ tục cấp VISA đi du lịch Hàn Quốc có thời hạn 05 năm cho anh C, anh P, anh V như đã hứa hẹn. Sau đó anh C, anh P, anh V đã liên hệ, tìm H nhiều lần để yêu cầu trả tiền thì H khất và hứa hẹn nhưng sau đó không trả mà trốn tránh không sinh sống tại địa phương. Do vậy các anh Đoàn Văn C, Nguyễn Huy P, Trần Quang V đã làm đơn tố cáo H đến Cơ quan cảnh sát Công an huyện TT.

Tài liệu thu giữ:

- 02 (hai) "Giấy biên nhận" Nguyễn Khắc H viết ngày 30/10/2019 do anh Nguyễn Huy P, Trần Quang V giao nộp (ký hiệu mẫu A1 và A2).

- 01 (một) "Giấy biên nhận" Nguyễn Khắc H viết ngày 01/11/2019 do anh Đoàn Văn C giao nộp (ký hiệu mẫu A3)

- 01 (một) Giấy nộp tiền mặt đề ngày 13/11/2019 tại Ngân hàng BIDV của anh Đoàn Văn C.

Tại bản Kết luận giám định số 7988/KL-KTHS, ngày 28/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an TP Hà Nội kết luận: Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Khắc H dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu mẫu A1

đến A3 với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Khắc H trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là chữ do cùng một người ký và viết ra. (M1, M2: là 02 bản tường trình đứng tên Nguyễn Khắc H cùng đề ngày 07/9/2022; M3, M4: là 02 Biên bản ghi lời khai Nguyễn Khắc H, cùng đề ngày 07/9/2022).

Tình tiết liên quan đến vụ án:

H khai đối với người đàn ông tên L ở Quảng Ninh hiện đang sinh sống tại khu vực CG - Hà Nội sử dụng số điện thoại 0903991003, là người H đã nhiều lần nhờ làm thủ tục cấp VISA thương mại đi lại Việt Nam - Hàn Quốc cho H và đã nhận số tiền 120.000.000đ của H, H không biết đầy đủ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể ở đâu. Kết quả xác minh thu được thông tin chủ thuê bao là: Công ty cổ phần M, địa chỉ: Khu Phố 1B, phường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương và người sử dụng số điện thoại 0903991003 là Kim Chul S *(Quốc tịch Hàn Quốc)*. Công ty cổ phần M không biết ông Kim Chul S hiện nay làm gì, ở đâu và không có thông tin cá nhân. Vì vậy không có căn cứ để tiếp tục điều tra, làm rõ và cũng không có căn cứ để kết luận H đưa số tiền 120.000.000đ cho người đàn ông tên L

Xử lý vật chứng: Vật chứng gồm 03 (ba) "Giấy biên nhận" do Nguyễn Khắc H viết ngày 30/10/2019 và ngày 01/11/2019; 01 (một) Giấy nộp tiền mặt đề ngày 13/11/2019 tại Ngân hàng BIDV được lưu trong hồ sơ.

Về dân sự:

Nguyễn Khắc H đã tự nguyện trả lại đủ số tiền đã nhận của anh Đoàn Văn C, Nguyễn Huy P, Trần Quang V. Nay các anh C, P, V không có yêu cầu gì về dân sự, đồng thời có đơn xin rút đơn tố cáo.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSTT ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Khắc H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 174, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo với mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát và không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Bản thân bị cáo không có chức năng, nhiệm vụ trong việc làm thủ tục cấp VISA cho công dân Việt Nam du lịch Nước ngoài, nhưng bị cáo đã lợi dụng sự quen biết và có quan hệ với người có thẩm quyền làm thủ tục cấp VISA đi du lịch Hàn Quốc. Nên năm 2017 và năm 2018 bị cáo đã 2 lần làm thủ tục cấp VISA thương mại đi lại Việt Nam - Hàn Quốc cho anh C. Do tin tưởng nên năm 2019 anh C tiếp tục cùng anh P và anh V đến nhờ bị cáo làm thủ tục cấp VISA Multiple Hàn Quốc thời hạn 5 năm và bị cáo đã nhận của ba anh tổng số tiền là 120.000.000đ. Sau khi nhận được số tiền trên bị cáo đã không thực hiện làm các thủ tục cấp VISA cho các anh và cũng không trả lại số tiền trên mà trốn tránh khỏi địa phương nhằm chiếm đoạt số tiền trên.

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội ***lừa đảo chiếm đoạt tài sản*** được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về tình tiết tăng tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã tự nguyện khắc phục hậu quả, các bị hại đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có thành tích tham gia trong phong trào phòng chống an ninh trật tự trên địa bàn xã, năm 2022 được UBND xã HN xác nhận, có chú ruột là Liệt sỹ chống Mỹ cứu Quốc. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn, như phân tích đánh giá của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét thấy bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú cùng gia đình quản lý giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo rèn luyện sớm trở thành công dân tốt, như đánh giá và đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các anh Đoàn Văn C, Nguyễn Huy P, Trần Quang V đã nhận lại đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng không xem xét.

Về vật chứng:

03 "Giấy biên nhận" Nguyễn Khắc H viết ngày 30/10/2019 và ngày 01/11/2019; 01 Giấy nộp tiền mặt đề ngày 13/11/2019 tại Ngân hàng BIDV là tài liệu để chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)* án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Khắc H** phạm tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".***

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khắc H 30** ***(ba mươi)*** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Công an huyện TT;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã HN, huyện TT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết